

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Bến tổng hợp số 1 (Cầu cảng B1 - 6.500DWT) và Bến tổng hợp số 2 (Cầu cảng B2 - 12.000DWT) Cảng Gò Dầu B

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 923/CĐN-QLDA ngày 20/5/2025 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Bến tổng hợp số 1 (Cầu cảng B1 - 6.500DWT) và Bến tổng hợp số 2 (Cầu cảng B2 - 12.000DWT) Cảng Gò Dầu B, như sau:

1. Bến tổng hợp số 1 (Cầu cảng B1 - 6.500DWT) Cảng Gò Dầu B

1.1. Trong phạm vi khu nước trước Bến tổng hợp số 1 (Cầu cảng B1 - 6.500DWT) được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Y1	10 ⁰ 39'15.69"	107 ⁰ 00'56.18"	10 ⁰ 39'12.0"	107 ⁰ 01'02.7"
Y2	10 ⁰ 39'13.67"	107 ⁰ 00'54.63"	10 ⁰ 39'10.0"	107 ⁰ 01'01.1"
Y3	10 ⁰ 39'13.86"	107 ⁰ 00'53.12"	10 ⁰ 39'10.2"	107 ⁰ 00'59.6"
Y4	10 ⁰ 39'17.08"	107 ⁰ 00'55.59"	10 ⁰ 39'13.4"	107 ⁰ 01'02.1"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 8,46 m.

1.2. Trong phạm vi khu nước tiếp giáp với vùng nước trước bến và biên luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)

Y4	10 ⁰ 39'17.08"	107 ⁰ 00'55.59"	10 ⁰ 39'13.4"	107 ⁰ 01'02.1"
Y3	10 ⁰ 39'13.86"	107 ⁰ 00'53.12"	10 ⁰ 39'10.2"	107 ⁰ 00'59.6"
B3	10 ⁰ 39'14.22"	107 ⁰ 00'50.23"	10 ⁰ 39'10.5"	107 ⁰ 00'56.7"
B4	10 ⁰ 39'17.26"	107 ⁰ 00'53.73"	10 ⁰ 39'13.6"	107 ⁰ 01'00.2"
B5	10 ⁰ 39'18.68"	107 ⁰ 00'54.90"	10 ⁰ 39'15.0"	107 ⁰ 01'01.4"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 9,61 m.

2. Bến tổng hợp số 2 (Cầu cảng B2 – 12.000DWT) Cảng Gò Dầu B

2.1 Trong phạm vi khu nước trước Bến tổng hợp số 2 (Cầu cảng B2 - 12.000DWT) được khống chế bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Z1	10 ⁰ 39'26.73"	107 ⁰ 01'02.15"	10 ⁰ 39'23.1"	107 ⁰ 01'08.7"
Z2	10 ⁰ 39'22.79"	107 ⁰ 01'01.25"	10 ⁰ 39'19.1"	107 ⁰ 01'07.8"
Z3	10 ⁰ 39'22.35"	107 ⁰ 00'59.80"	10 ⁰ 39'18.7"	107 ⁰ 01'06.3"
Z4	10 ⁰ 39'27.75"	107 ⁰ 01'01.04"	10 ⁰ 39'24.1"	107 ⁰ 01'07.5"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” 10,23 m.

2.2. Trong phạm vi khu nước tiếp giáp với vùng nước trước bến và biên luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Z4	10 ⁰ 39'27.75"	107 ⁰ 01'01.04"	10 ⁰ 39'24.1"	107 ⁰ 01'07.5"
Z3	10 ⁰ 39'22.35"	107 ⁰ 00'59.80"	10 ⁰ 39'18.7"	107 ⁰ 01'06.3"
C3	10 ⁰ 39'21.49"	107 ⁰ 00'57.01"	10 ⁰ 39'17.8"	107 ⁰ 01'03.5"
C4	10 ⁰ 39'25.34"	107 ⁰ 00'58.52"	10 ⁰ 39'21.7"	107 ⁰ 01'05.0"
C5	10 ⁰ 39'29.84"	107 ⁰ 00'58.75"	10 ⁰ 39'26.2"	107 ⁰ 01'05.3"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,84 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền căn cứ vào độ sâu tại Thông báo hàng hải, bình đồ vùng nước và thông báo điều kiện khai thác của Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu B để điều động tàu thuyền vào/rời cảng an toàn.

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu CĐN/KSDH-B1, B2-2026 do Công ty TNHH Kỹ Thuật Xây dựng Thiên Bảo đo đạc và hoàn thành tháng 05 năm 2026.

- Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ: <https://cangvuhanghaidongnai.gov.vn/>

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai⁽¹⁾./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (đề b/c);
- Giám đốc (đề b/c);
- PGĐ. Ngô Tuấn Quang;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ;
- Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;;
- Các phòng, đại diện trực thuộc;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai
- Lưu: VT, QLKCHT_(Tủ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hồng Sang

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

1. Bộ Tư lệnh Hải quân;
2. Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
3. BCH Bộ đội BP Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
4. Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
5. Chi cục HH và ĐT phía Nam;
6. Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam;
7. Đài Tiếng nói Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
8. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
9. Đài thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
10. Các doanh nghiệp chủ tàu;
11. Các doanh nghiệp cảng biển;
12. Các đại lý hàng hải;
13. Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
14. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
15. Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
16. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thuỷ I;
17. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thuỷ II.

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.